

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn Q** - sinh năm 1983 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; có vợ Trần Thị Hà T1, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-8-2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị B, sinh năm 1933; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1 T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bà Trần Thị B:

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 128 đường X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (con gái bà B). Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Trần Dương P, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10A/72 đường X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; hiện đang điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định (con trai bà B). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của anh Trần Dương P: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 10A/72 đường X, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (vợ anh Trần Dương P). Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1 T, phường X thành phố Đ, tỉnh Nam Định (con gái bà B). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Đoàn Thị Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm G, xã L, huyện B, tỉnh Nam Định (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q (có giấy phép lái xe hạng C và chứng chỉ nghề lái máy cơ giới) được anh Trần Hữu P, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số 01/1/663 đường B, phường H, thành phố Đ thuê lái xe máy đào bánh lốp từ ngày 28-11-2019. Quá trình làm việc, anh P giao cho Q chìa khóa chiếc xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu VOLVO, loại: EW60C, số khung: VCEEW60CK00110467, số động cơ: 6396 (xe không có biển kiểm soát, chưa đăng ký) để Q quản lý, sử dụng. Khi có việc đi làm tại công trình xây dựng, anh P sẽ bố trí xe chuyên dụng để chở xe máy đào bánh lốp đến công trình, khi xong việc sẽ chở xe về và cất tại nhà anh P.

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 06-6-2020, Q đến nhà anh P lấy xe máy đào bánh lốp để giao cho người lái xe chuyên dụng chở đến công trình để làm việc. Tuy nhiên, khi đến nhà anh P, Q không thấy người lái xe chuyên dụng đến nên lấy chìa khóa xe được anh P giao cho trước đó điều khiển xe máy đào bánh lốp đến công trình xây dựng tại địa chỉ ngõ 72 đường X, phường X, thành phố Đ. Q một mình điều khiển xe máy đào bánh lốp đi theo đường X, hướng từ Quốc lộ X đến đường L; trong điều kiện đường X là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, không có vạch sơn kẻ ở giữa đường để phân chia thành hai chiều đường riêng biệt; trời sáng, không mưa, mặt đường khô ráo; mật độ người và phương tiện tham gia giao thông bình thường. Q điều khiển xe máy đào bánh lốp đi tại chiều đường bên phải theo hướng đi, cách mép đường bên phải khoảng 90cm, với tốc độ khoảng 20km/h.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe máy đào bánh lốp đến khu vực trước cửa số nhà 73 đường X, thành phố Đ, Q chỉ tập trung quan sát bên trái để chuẩn bị rẽ vào ngõ 72 đường X mà không chú ý quan sát người và phương tiện tham gia giao thông phía trước, bên phải theo chiều đường Q đi. Vì vậy, Q đã không phát hiện thấy bà Trần Thị B đang đi bộ phía trước cùng chiều bên phải theo hướng đi của Q nên Q tiếp tục điều khiển xe tiến về phía trước, làm bánh xe phía trước bên phải xô vào phần phía sau chân của bà B,

làm bà B ngã xuống đường và đè lên hai chân của bà B. Lúc này, Q thấy bánh xe phía trước bên phải kên lên, đồng thời người dân xung quanh hô hoán nên Q điều khiển xe lùi lại và xuống xe kiểm tra thấy bà B đang nằm úp mặt xuống đường X, hai chân bị dập nát chảy máu. Q đã cùng mọi người gọi xe cứu thương đưa bà B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Sau đó, bà B được chuyển lên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội để điều trị với thương tích: Vết thương khuỷu trái, vết thương lóc da toàn bộ đùi cẳng bàn chân trái; dập nát cổ bàn chân trái; lóc da cẳng bàn chân phải. Đến ngày 08-6-2020, do thương tích nặng nên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội đã trả bà B về gia đình và bà B tử vong tại nhà.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã chủ trì phối hợp với các ngành hữu quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, lấy lời khai của Trần Văn Q, người làm chứng. Tại cơ quan điều tra, Q khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại hiện trường, ở chiều đường bên phải đường X, thành phố Đ phát hiện xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu VOLVO. Bên cạnh là vết máu, kích thước 0,50cm x 0,40cm.

Tiến hành khám xe máy đào bánh lốp xác định: Tại mặt ngoài má lốp, mặt lốp bánh xe phía trước bên phải có vết trượt va chạm làm chùi sạch bụi đất. Trên mặt vết còn dính vết máu, chất dịch màu đỏ, da.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/20/TT ngày 24-6-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị B là Shock chấn thương: Chấn thương bụng; Chấn thương đùi trái: Cắt cụt 1/3 trên đùi trái. Cơ chế hình thành vết thương: Vùng bụng và đùi trái va đập, đè ép với vật cứng không bằng phẳng gây thương tích dẫn đến tử vong.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn Q đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bà B tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Chị Trần Thị H (là con gái bà B) đại diện cho gia đình đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Q.

Đối với chiếc xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu VOLVO, loại: EW60C, số khung: VCEEW60CK00110467, số động cơ: 6396 được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Hữu P nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phúc. Anh P đã nhận lại xe và không có ý kiến gì khác. Do anh Trần Hữu P do không biết Q điều khiển xe máy đào bánh lốp tham gia giao thông nên không đặt ra xem xét vấn đề trách nhiệm pháp lý.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-TPND ngày 08-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q khai nhận hành vi điều khiển xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu VOLVO không chú ý quan sát phía trước nên đã xô vào phía sau bà Trần Thị B như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn Q tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Văn Q từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo Trần Văn Q cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Q nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06-6-2020, Trần Văn Q điều khiển xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu VOLVO đi trên đường X, phường X, TP. Đ theo hướng từ Quốc lộ X đến đường L. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 73 đường X, phường X, thành phố Đ do Quý không chú ý quan sát phía trước bên phải đường nên đã để xe máy đào bánh lốp do Q điều khiển xô vào phía sau bà Trần Thị B đang đi bộ phía trước cùng chiều, làm bà B tử vong sau đó. Hành vi trên của Trần Văn Q đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã vô ý xâm phạm đến các quy định về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo phạm tội lần đầu và được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cùng với việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Trần Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Hiện tại các bên xác định phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24-3-2021.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho UBND xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn Q phải chấp hành hình phạt 01 năm tù đã cho hưởng án treo.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn Q được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

